

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 67/2022/HSST

Ngày 27-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Thẩm phán: Ông Văn Công Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Duyên Hà, ông Bùi Thế Hòa, bà Nguyễn thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y P**, giới tính: Nam; sinh ngày: 07/5/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: M'Nông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; con ông: Y T, sinh năm: 1951 và bà: H D, sinh năm 1951, hiện cư trú tại: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là H DL, sinh năm 1990, hiện đang làm nông và sinh sống tại Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người giám hộ cho bị cáo, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà H DL1, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Y T (Tên gọi khác: Y H), sinh năm 1951; địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

* *Người làm chứng:* Bà H J, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Trung Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 Lý Thường Kiệt, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

* *Người phiên dịch:* Ông Y Nghiêm Knul, sinh năm: 1981; công tác tại: Vụ địa phương II - Ủy Ban Dân Tộc - Cơ Quan Thường Trực Khu Vực Tây Nguyên; Số 135 Lê Thánh Tông, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y P sinh sống cùng cha mẹ tại Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, là người thường xuyên uống rượu, bia, đã từng đi điều trị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk vào tháng 9/2020. Tối ngày 17/12/2021, Y P đi uống rượu say rồi về nhà ngủ, đến khoảng 04^h00' ngày 18/12/2021, trong lúc ông Y T (*sinh ngày 01/01/1951, là cha đẻ của Y P*) đang ngủ cùng vợ là bà H D, thì Y P thức dậy, đi đến cạnh giường nơi ông Y T và bà H D đang nằm ngủ, nhặt lấy 01 con dao, dài khoảng 43 cm, có phần lưỡi sắc, nhọn. Sau đó, Y P dùng tay trái túm vào cổ áo, tay phải cầm dao dí sát vào cổ rồi đâm một nhát vào cổ bên phải của ông Y T thì ông Y T kêu lên, bà H D thức dậy thấy vậy liền đẩy Y P ra. Ngay lúc này, chị H J (*con gái ông Y T*) ở sát bên cạnh nhà ông Y T chạy sang giật được con dao trên tay và can ngăn Y P. Ông Y T được người nhà đưa đi cấp cứu kịp thời tại Trung tâm y tế huyện Lắk nên không tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 06/TgT-TTPY ngày 21/12/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của ông Y T như sau:

Vết thương vùng cổ trước bên phải, kích thước 4x0,2cm, liền với vết xước về phía trái, kích thước 4x0,1cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **02%** (hai phần trăm). Vật tác động: Vật sắc.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng cổ trước bên phải (đã khâu) liền với vết xước mờ dần về phía trái, nằm hơi chéo là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ phải qua trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 99/TgT-TTPY ngày 22/01/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích

của ông Y T như sau: Vết thương để lại sẹo vùng giữa cổ trước bên phải, kích thước 5x0,1cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **02%**.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 78/KLGĐ ngày 18/4/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần Tây Nguyên thuộc Bộ Y tế kết luận về bị can Y P như sau:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại bị can Y P bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (D10.5-ICD10).

Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại bị can Y P: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-P2 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-P2 ngày 25/5/2022. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Y P phạm tội “Giết người” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; **điểm b, s khoản 1**, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng của bị cáo cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại, loại một mặt cắt, mũi nhọn, dài 20cm, bản rộng nhất 2,5cm, bản nhỏ nhất 2,1 cm. Cán dao bằng gỗ dài 23cm, đường kính nhỏ nhất 2cm, đường kính lớn nhất 3,3cm là hung khí vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 áo vải dài tay màu trắng, có dính chất màu nâu đỏ của bị hại được thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, bị hại không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo là ông Trần Trung Hiếu trình bày quan điểm:

Về tội danh: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên về mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 đến 10 năm là nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động đến chị gái bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa 0/12 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; mặt khác, do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” đối với bị cáo. Căn cứ xác định tuổi của người bị hại chỉ dựa vào Căn cước công dân nên chưa có cơ sở để áp dụng tình tiết “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động chị gái bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Y P, người giám hộ cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì về phần tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận của Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm luận tội. Không đồng ý về việc đề nghị áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là do sử dụng quá nhiều rượu. Đối với đề nghị ko áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” là không hợp lý, vì căn cứ vào căn cước công dân của ông Y T (sinh vào 01/01/1951), thì ông Y T đã đủ 70 tuổi. Không đồng ý đối với đề nghị không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ”, vì hành vi của bị cáo không xuất phát từ mâu thuẫn nào.

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Y P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y thương tích và phù hợp với kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên vào khoảng 04^h00', ngày 18/12/2021, tại nhà ông Y T ở xã Đ, huyện L, Y P (*là người bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu*) đã dùng 01 con dao, dài 43cm, có lưỡi sắc, nhọn đâm 01 nhát vào vùng cổ, là vùng trọng yếu trên cơ thể của bố đẻ là ông Y T gây thương tích 02%, ông Y T được người nhà can ngăn và đưa đi cấp cứu kịp thời nên không tử vong.

Do đó, hành vi của bị cáo Y P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123. Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

đ Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

...

n) Có tính chất côn đồ;”

Xét tính chất của vụ án do bị cáo Y P gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của ông Y T trái pháp luật, trong khi ông Y T là bố ruột của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm ở địa phương và xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động đến chị gái của mình bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cầm áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y P phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Y T 10.000.000đồng, ông Y T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại, loại một mặt cắt, mũi nhọn, dài 20cm, bản rộng nhất 2,5cm, bản nhỏ nhất 2,1 cm, cán dao bằng gỗ dài 23cm, đường kính nhỏ nhất 2cm, đường kính lớn nhất 3,3cm là hung khí vụ án; 01 áo vải dài tay màu trắng, có dính chất màu nâu đỏ của bị hại được thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, bị hại không có nhu cầu nhận lại.

[6] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm q, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y P phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Y P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 18/12/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại, loại một mặt cắt, mũi nhọn, dài 20cm, bản rộng nhất 2,5cm, bản nhỏ nhất 2,1 cm, cán dao bằng gỗ dài 23cm, đường kính nhỏ nhất 2cm, đường kính lớn nhất 3,3cm là hung khí vụ án; 01 áo vải dài tay màu trắng, có dính chất màu nâu đỏ của bị hại được thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ).

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Y P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao ;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Sâm